

Số: **184/2026/QĐST-DS**

Huế, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 131/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần C (C bank), địa chỉ: Số A đường T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Tâm Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh H (theo Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHC-PCTT3 ngày 25/6/2024).

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Ái Khánh M, chức vụ: Phó Giám đốc; ông Trần Hoài N, chức vụ: Phó phòng Tổ chức Tổng hợp; bà Bùi Thị Ngọc Tr, chức vụ: Phó phụ trách - Phụ trách Phòng bán lẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh H; địa chỉ trụ sở: Số D đường T, phường P, thành phố Huế (theo Văn bản ủy quyền số 294/UQ-CNNH-TCTH ngày 04/6/2026).

- *Bị đơn*: Ông Ngô Diệp C, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thuý D, sinh năm 1977; địa chỉ: Số E đường L, Tổ dân phố C, phường H, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thuý D có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C (C bank) toàn bộ số tiền tính đến ngày 09/9/2026 là: 3.280.094.406 đồng (trong đó đối với Hợp đồng cho vay số 18482103/2019-HĐCV/NHC462 ngày 21/03/2019: nợ gốc: 399.250.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.437.454 đồng, nợ lãi quá hạn: 0 đồng; đối với Hợp đồng cho vay số 20401003/2020-HĐCV/NHC462 ngày 12/03/2020: nợ gốc: 2.435.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 118.573.502 đồng, nợ lãi quá hạn: 719.043 đồng và đối với Giấy đề nghị

phát hành Thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 30062016 ngày 30/6/2016, Giấy đề nghị điều chỉnh hạn mức tín dụng thẻ ngày 27/4/2023 và Phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 14032023 năm 2023, Giấy đề nghị điều chỉnh hạn mức tín dụng thẻ ngày 02/8/2023 và Phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 14032023 ngày 02/8/2023, Giấy đề nghị điều chỉnh hạn mức tín dụng thẻ ngày 19/12/2023 và Phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 19122023 năm 2023: nợ gốc: 289.903.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.711.407 đồng, nợ lãi quá hạn: 0 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Vào ngày 15/11/2026, bị đơn là ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thuý D có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C (C bank) 01 (Một) lần toàn bộ số tiền 3.280.094.406 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Kể từ ngày 10/9/2026, bị đơn là ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thuý D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kèm theo nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn là ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thuý D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bản án/quyết định của Tòa án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bị đơn đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 116, tờ bản đồ số 16, toạ lạc tại Tổ F, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ dân phố S, phường H, thành phố Huế) được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 933303 ngày 20/5/2014, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00110 đứng tên ông Ngô Diệp C theo Hợp Đồng thế chấp bất động sản số 2103/2019/HĐBĐ/NHC462 ngày 21/03/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 2103.1/2019/HĐBĐ/NHC462 ngày 02/02/2021 theo Hợp Đồng thế chấp bất động sản số 2103/2019/HĐBĐ/NHC462 ngày 21/03/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 2103.1/2019/HĐBĐ/NHC462 ngày 02/02/2021 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C (C bank), thì bị đơn là ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thuý D vẫn phải có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C cho đến khi trả đủ khoản nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn là ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị

Thuý D thuận chịu 48.800.944 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C (C bank) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 47.605.633 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000324 ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Tú